

Bản án số: 80/2024/DS - ST

Ngày: 28 - 6 - 2024

“V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu  
hợp đồng lao động và điều chỉnh  
sổ bảo hiểm xã hội”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đới;
2. Ông Lý Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Phụng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Đông Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2024/TLST-LĐ ngày 15/4/2024 về việc tranh chấp “Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-LĐ ngày 20/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-DS ngày 11/6/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Đặng Hồng G, sinh năm 1983 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH S (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh L (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số H tuyến tránh, quốc lộ A, phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bà Ốc Thị Trang T, sinh ngày 01/10/1996 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Hồng G trình bày:*

Năm 2009, vì bà Ốc Thị Trang T chưa đủ tuổi lao động nên bà G có cho bà T mượn chứng minh nhân dân (CMND) để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH S. Quá trình làm việc của bà T tại Công ty TNHH S là từ tháng 11/2006 đến tháng 11/2010, có tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) với số sổ BHXH là 4807000999. Thời điểm này, bà G làm việc tại Công ty TNHH C, tham gia BHXH với số sổ BHXH là 8008046348. Như vậy, cùng một khoảng thời gian tồn tại 02 số sổ bảo hiểm đều mang tên bà G. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của mình nên bà G khởi kiện tại Tòa án yêu cầu:

Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Ốc Thị Trang T (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên bà Đặng Hồng G) với Công ty TNHH S từ tháng 11/2006 đến tháng 11/2010.

Điều chỉnh tên Đặng Hồng G trên sổ BHXH số 4807000999 từ giai đoạn tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 thành Ốc Thị Trang T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà G rút lại yêu cầu điều chỉnh tên Đặng Hồng G trên sổ BHXH số 4807000999 từ giai đoạn tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 thành Ốc Thị Trang T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật với trường hợp của bà T.

*Bị đơn Công ty TNHH S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày:*

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN), BHXH tỉnh L cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của bà Đặng Hồng G, sinh năm 1983, CMND số 301165757 tham gia từ tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 trên số sổ 4807000999 tại Công Ty TNHH S, địa chỉ ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (kèm theo phụ lục bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN). Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 15/5/2024 bà Đặng Hồng G chưa hưởng chế độ BHXH 1 lần, trợ cấp hưởng BHTN với thời gian đóng nêu trên.

BHXH tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án đối với vụ án trên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Ốc Thị Trang T xin vắng mặt không có ý kiến trình bày.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Ốc Thị Trang T (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên Đặng Hồng G) với Công ty TNHH S từ tháng 11/2006 đến tháng 11/2010; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu điều chỉnh tên Đặng Hồng G trên sổ BHXH số 4807000999 từ giai đoạn tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 thành Ốc Thị Trang T

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Bà G khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm giữa bà G (người lao động thực tế là bà T) với Công ty TNHH S có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động

Xét thấy, bà Đặng Hồng G có cho bà Ốc Thị Trang T mượn CMND mang tên Đặng Hồng G để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng BHXH từ tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 tại Công ty TNHH S theo sổ BHXH số 4807000999. Trong khoảng thời gian này, bà Đặng Hồng G cũng tham gia lao động và đóng BHXH tại số sổ là 8008046348. Nay bà Đặng Hồng G không được hưởng tiền bảo hiểm theo sổ BHXH số 8008046348 nên yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà G (người làm việc thực tế là bà T) với Công ty TNHH S từ tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 do đối tượng lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH S là bà T, không phải là bà G. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16; điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động.

Xét thấy, tại thời điểm bà T mượn CMND của bà G để đi làm việc tại Công ty TNHH S, bà T chưa đủ 15 tuổi nên Tòa án chỉ tuyên vô hiệu hợp đồng lao động và không tuyên điều chỉnh sổ thành tên của người đi mượn là bà T mà cho bà T được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ theo quy định là phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐ-TBXH-BHXH năm 2022.

[2.2] Về yêu cầu điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà G rút lại yêu cầu điều chỉnh tên Đặng Hồng G trên sổ BHXH số 4807000999 từ giai đoạn tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 thành Ốc Thị Trang T nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của bà G.

Bà Ốc Thị Trang T và Công ty TNHH S không có tranh chấp gì trong vụ án này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa, bà G tự nguyện chịu án phí nên HĐXX ghi nhận. Do đó, Công ty TNHH S không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 190, Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Hồng G về việc: “*tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH S.

1.1. Đình chỉ xét xử yêu cầu điều chỉnh tên Đặng Hồng G trên sổ bảo hiểm xã hội số 4807000999 từ giai đoạn tháng 11/2006 đến tháng 11/2010 thành Ốc Thị Trang T.

1.2. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Ốc Thị Trang T (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Đặng Hồng G) với Công ty TNHH S, thời gian từ tháng 11/2006 đến tháng 11/2010.

1.3. Bà Ốc Thị Trang T được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm đã đóng thực tế đối với khoảng thời gian chưa đủ 15 tuổi.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Đặng Hồng G tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà G đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000771 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà G đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Tho**